

Tương tác thể loại trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại

Đỗ Thị Cẩm Vân*

Học viện Khoa học xã hội

Ngày nhận bài 18/2/2021; ngày chuyển phản biện 22/2/2021; ngày nhận phản biện 15/3/2021; ngày chấp nhận đăng 22/3/2021

Tóm tắt:

Trong quá trình vận động và phát triển, các thể loại văn học không tồn tại một cách độc lập mà có sự tương tác với nhau. Tiểu thuyết có khả năng thực hiện sự tương tác thể loại bởi “tiểu thuyết cho phép đưa vào, lắp ghép vào trong nó nhiều thể loại khác nhau, kể cả những thể loại nghệ thuật (những truyện ngắn, những bài thơ trữ tình, những trường ca, những màn kịch nói...) lẫn những thể loại phi nghệ thuật (các thể văn đời sống hàng ngày, văn hùng biện, khoa học, tôn giáo...)” [1]. Ở tiểu thuyết theo lối viết truyền thống với đề tài lịch sử Việt Nam đương đại (qua các trường hợp tiêu biểu như Nguyễn Xuân Khánh, Võ Thị Hảo, Nguyễn Mộng Giác...), sự tương tác giữa thể với thể được xem là hình thức phổ biến nhất. Các hình thức tiêu biểu của tương tác thể loại trong tiểu thuyết với đề tài lịch sử là tương tác giữa truyện ngắn với tiểu thuyết, giữa thơ và tiểu thuyết... Tương tác thể loại thể hiện ý thức sáng tạo và sự thử nghiệm của người sáng tác trước yêu cầu đổi mới của thực tiễn đời sống văn học.

Từ khóa: liên thể loại, liên văn bản, tiểu thuyết lịch sử.

Chỉ số phân loại: 5.10

Inter-genres in contemporary Vietnamese historical novels

Thi Cam Van Do*

Graduate Academy of Social Sciences

Received 18 February 2021; accepted 22 March 2021

Abstract:

In the development process and social movements, the literary genres do not exist independently but have interaction with each other. Novels are capable of performing genres interaction because “the novel allows to put into it many different genres, including artistic genres (short stories, lyric poems, epics, speech plays...) and non-artistic genres (literature in daily life, rhetoric, science, religion...)” [1]. Novels with traditional writing style about contemporary Vietnamese history (prominent writers such as Nguyen Xuan Khanh, Vo Thi Hao, Nguyen Mong Giac...), the interaction among literary genres is considered as the most common form. Typical forms of genre interaction in novels with historical themes are the interaction between short stories and novels, poetry and novels... Genre interaction expresses the writer’s sense of creativity and experience in the innovation requirement of literary life practice.

Keywords: historical novels, inter-genres, inter-text.

Classification number: 5.10

Đặt vấn đề

“Tiểu thuyết là thể loại văn chương duy nhất đang biến chuyển và chưa định hình. Nòng cốt thể loại của tiểu thuyết chưa hề rắn lại và chúng ta chưa thể dự đoán được hết những khả năng uyển chuyển của nó” [2]. Kiến giải cụ thể hơn, Bakhtin viết: “Đó là thể loại duy nhất nảy sinh và được nuôi dưỡng bởi thời đại mới của lịch sử thế giới và vì thế mà thân thuộc, sâu sắc với thời đại ấy, trong khi đó thì các thể loại lớn khác chỉ được thời đại mới kế thừa ở dạng đã hoàn tất... do đó nó phản ánh sâu sắc hơn, cơ bản hơn, nhạy bén hơn bản thân hiện thực. Chỉ kẻ biến đổi mới hiểu được sự biến đổi” [2]. Chính tính năng động này của tiểu thuyết đã quyết định cách mà nó tồn tại trong mối quan hệ sống với cộng đồng các thể loại văn học khác: “nó lần át thể loại này, thu hút thể loại kia vào trong cấu trúc của mình, biện giải lại và sắp xếp lại trọng tâm cho chúng... Vào những thời đại mà tiểu thuyết thống ngự, hầu hết các thể loại ít hay nhiều đều bị “tiểu thuyết hóa” bắt đầu vang âm một cách mới, khác hẳn âm hưởng của chúng ở những thời đại mà trong nền văn học lớn chưa có tiểu thuyết” [1]. Như vậy, sự “lấn át” và “thu hút” đã tạo nên tính liên thể loại - một thuộc tính của liên văn bản - đã góp phần vào sự cách tân và biến đổi của tiểu thuyết cho phù hợp với sự biến đổi của đời sống xã hội đương đại [3].

Nguyễn Thành Thi quan niệm tương tác thể loại là “hiện tượng hai hay nhiều thể loại của một giai đoạn, một thời kỳ, một nền văn học, thuộc về một hay nhiều hệ thống thể loại, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau, xâm nhập vào nhau, mô phỏng nhau... để cùng biến đổi hoặc hình thành thể loại mới (với cấu

*Email: camvan171085@gmail.com

trúc ít nhiều thay đổi về “tổ chất thẩm mỹ chủ đạo”, “giọng điệu”, “dung lượng và cấu trúc chung” của tác phẩm)” [4]. Trước yêu cầu đổi mới của thực tiễn đời sống văn học đương đại, ý thức sáng tạo và sự thể nghiệm của người sáng tác thể hiện rất rõ ở quá trình cách tân thể loại. Trong đó, tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại là một bộ phận góp phần không nhỏ vào tiến trình làm mới tính chất của tiểu thuyết. Từ 1986 đến nay, tiểu thuyết lịch sử Việt Nam xuất hiện nhiều tên tuổi với những tác phẩm gây được sự chú ý: Nguyễn Xuân Khánh, Hoàng Quốc Hải, Nguyễn Quang Thân, Võ Thị Hào, Nguyễn Mộng Giác, Vũ Ngọc Đỉnh, Ngô Văn Phú, Lê Đình Danh, Yên Tử cư sĩ Trần Đại Sĩ, Vũ Xuân Tửu, Trần Thanh Cảnh, Đặng Ngọc Hưng, Lưu Sơn Minh... Trên đà phát triển, trong tiến trình viết lại lịch sử, tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại chú ý đến kỹ thuật xử lý kết cấu văn bản và khai thác hệ thống tiền văn bản. Trong phạm vi của bài viết, chúng tôi nghiên cứu kỹ thuật dung nạp thể loại trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại thông qua hai sự dung nạp thể loại tiêu biểu là truyện ngắn và thơ.

Hai hình thức tương tác thể loại tiêu biểu trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại

Theo Đào Tuấn Anh, “Đối với văn học hậu hiện đại, liên văn bản, tức sự tương quan của văn bản chính với các văn bản văn học, nghệ thuật khác, trở thành nguyên tắc trung tâm trong việc mô hình hóa thể giới” [1]. Trong sự tương quan đó của văn bản, các thể loại có thể tương tác với nhau tạo ra tính kết nối liên văn bản. Nguyễn Thành Thi trong bài viết *Về xu hướng tương tác thể loại giữa truyện ngắn và tiểu thuyết hiện đại* cho rằng “sự tương tác này có thể diễn ra trên các loại quan hệ khác nhau (giữa loại với loại, thể với loại, thể với thể, yếu tố với yếu tố)”. Với tư cách là thể loại lớn, tiểu thuyết có thể dung nạp những thể loại khác nhau và có khi làm biến đổi chúng, tạo ra sự tương tác mà tiêu biểu nhất chính là sự tương tác giữa thể với thể: truyện ngắn trong tiểu thuyết, thơ ca trong tiểu thuyết, điện ảnh trong tiểu thuyết, kịch trong tiểu thuyết... Tính thể hòa trộn trong tiểu thuyết làm cho tiểu thuyết có diện mạo mới, có sức mạnh nội tại để vận động trong xu thế chung của thời đại.

Với đặc trưng bởi tính sử của mình, khuynh hướng tiểu thuyết truyền thống với đề tài lịch sử có những cách thức riêng để làm mới thể loại, để tạo ra hình thức cho lịch sử được sống. Tính hư cấu và phi hư cấu là nguyên tắc trung tâm cho việc vận hành tiểu thuyết lịch sử. Ở tiểu thuyết lịch sử, sự tương tác giữa thể với thể được xem là hình thức phổ biến nhất và có những giá trị nghệ thuật nhất định. Biểu hiện tiêu biểu của tương tác thể loại trong tiểu thuyết theo lối viết truyền thống với đề tài lịch sử là tương tác giữa truyện ngắn với tiểu thuyết, giữa thơ và tiểu thuyết... Lịch sử là câu chuyện đã qua, việc tái tạo câu chuyện đã qua trong cái nhìn của con người thời hiện đại cũng phải phù hợp với tính cách và tâm lý của con người và lịch sử thời quá khứ. Tiểu thuyết lịch sử dung chứa trong mình khối lượng lớn của thơ ca bởi đây (ít khi là đối tượng cho hành vi nhại như trong tiểu thuyết theo khuynh

hướng hậu hiện đại) một mặt là kiến thức của con người thời quá khứ, mặt khác đây là nét đẹp văn hóa của lịch sử Việt Nam bởi hầu như những con người của lịch sử Việt Nam đều là những người con của thơ ca. Việc tái tạo những con người của lịch sử vì thế không thể tách rời họ khỏi thơ ca. Đồng thời, lịch sử là cái đã qua, những câu chuyện và giai thoại về họ luôn là một phần của tiểu thuyết. Tiểu thuyết với đề tài lịch sử không nhiều tác phẩm thực hiện quá trình truyền ngữ hóa tiểu thuyết như tiểu thuyết theo khuynh hướng hậu hiện đại, nhưng tiểu thuyết lịch sử chứa đựng trong nó những truyện ngắn để biến thể loại này là những bộ phận không thể thiếu để cấu thành tiểu thuyết. Thể loại tiểu thuyết do đó không chỉ dung chứa một thể loại mà còn dung chứa nhiều thể loại khác nữa. Đây có thể xem là một bộ phận làm nên thành công của tiểu thuyết lịch sử.

Truyện ngắn trong tiểu thuyết

Trong lịch sử tiểu thuyết Việt Nam, lối viết “truyện lồng truyện”, “tính phân mảnh” hay “trích dẫn ở cấp độ thể loại” không phải là hoàn toàn mới mẻ. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là nhiều nhà văn đã tạo nên những kết cấu đan xen bằng nhiều kỹ thuật có chủ ý tạo nên những hiệu quả nghệ thuật nhất định. Biểu hiện của sự xâm nhập truyện ngắn vào tiểu thuyết lịch sử trước hết thể hiện ở việc “phân mảnh đại tự sự thành những tiểu tự sự” [3]. Khác với cấu trúc truyền thống của tiểu thuyết lịch sử là đi theo cấu trúc chương hồi, mỗi cuốn tiểu thuyết chỉ tập trung vào những sự kiện, biến cố nhất định, tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại có xu hướng chia nhỏ đại tự sự và cấu trúc tác phẩm từ những tiểu tự sự và lắp ghép chúng bên cạnh nhau. Với *Hồ Quý Ly*, Nguyễn Xuân Khánh [5] đã xây dựng cấu trúc tác phẩm bằng việc đan xen kết cấu vòng tròn, tác phẩm mở đầu bằng hội thề Đồng Cổ, kết thúc là hội Đồn Sơn; kết cấu đầu cuối tương ứng lấy bạo lực làm cảnh mở đầu: cuộc hành quyết pháp trường với Nguyên Hàng, Nguyên Uyên, và kết thúc cũng bằng bạo lực qua cuộc tàn sát phe phái nhà Trần trên kinh đô mới... Với *Giàn thiêu*, Võ Thị Hào [6] triển khai qua hai câu chuyện: câu chuyện về vua Lý Thần Tông (từ chương IX đến chương XV), câu chuyện về Từ Lộ - Từ Đạo Hạnh (từ chương XVI đến chương XXI). Mỗi chương mang hình thức của một truyện ngắn hoàn chỉnh về mặt nội dung và hình thức thể loại. Với *Hùng binh*, Đặng Ngọc Hưng [7] phân chia thành 20 chương, mỗi chương đều được đặt tên, tên của mỗi chương có thể xem là nhan đề của 20 truyện ngắn được lắp ghép lại với nhau. Mỗi chương đã triển khai một nội dung, một tình tiết, có kết cấu đầy đủ cho một hình thức của một truyện ngắn. Với tiểu thuyết lịch sử *Nguyễn Du*, Nguyễn Thế Quang [8] cũng chia nhỏ văn bản thành những chương gắn với các giai đoạn trong cuộc đời của đại thi hào. Người đọc có thể tiệm cận với văn bản từ bất cứ giai đoạn nào mà không cần phải theo dõi xuyên suốt tác phẩm. Lưu Sơn Minh khi kết thúc tiểu thuyết lịch sử *Trần Quốc Toàn* [9] đã đưa vào phụ lục truyện ngắn *Nước mắt trúc*. Theo lời của tác giả, cuốn tiểu thuyết *Trần Quốc Toàn* “vốn có ý tưởng được gợi ra từ một nhân vật trong truyện ngắn *Nước*

mắt trúc”. Việc đưa truyện ngắn này trở thành phụ lục kèm theo cuốn tiểu thuyết chính là định hướng cơ bản để độc giả hiểu thêm về nội dung của tác phẩm. Thao tác chia nhỏ tự sự đã làm cho cấu trúc văn bản không cố định mà luôn linh hoạt, biến đổi, từ đó giải phóng tự do cá nhân trong sáng tác mà không bị gò bó vào bất cứ khuôn mẫu nào đã được định sẵn, đồng thời độc giả cũng được tự do trong việc chọn điểm xuất phát để tiếp cận văn bản.

Biểu hiện của truyện ngắn trong tiểu thuyết lịch sử không chỉ thể hiện ở việc chia nhỏ đại tự sự thành những tiểu tự sự mà còn thể hiện ở việc lồng ghép những câu chuyện nhỏ vào trong mạch tự sự của câu chuyện lớn. Đây không phải là thủ pháp mới mẻ, nhưng nhiều nhà văn đã sử dụng thao tác này như một thủ thuật để mở rộng tối đa biên độ và phạm vi phản ánh. Những tiểu tự sự được lựa chọn tùy theo mục đích sáng tác mà có những cách xử lý khác nhau đối với văn bản trước đó và đặt vào văn cảnh mới cho phù hợp. Đối với tiểu thuyết lịch sử, thao tác này là một biểu hiện của việc dẫn liên văn bản, tức xử lý văn bản trước có đôi chút biến đổi nhưng không nhằm làm mới ý nghĩa của văn bản đã có, đồng thời cũng không nhằm tạo ra tiếng cười đả phá, châm biếm hay mỉa mai. Phạm vi viện dẫn này càng rộng thì dung lượng nhân vật, sự việc được đề cập càng lớn. Điều này làm cho văn bản đang đọc có phạm vi kết nối rất lớn. Tất cả hợp thành một bức tranh bao quát của tiểu thuyết trong phản ánh các vấn đề lịch sử đã qua và cả các vấn đề của cuộc sống hiện tại. Trong tiểu thuyết *Trần Khánh Dư*, Lưu Sơn Minh [10] đã lồng ghép kể câu chuyện về nhân vật Đỗ Vĩ với những chi tiết về sự đóng góp và hy sinh oanh liệt của bậc tài hoa này. Chỗ khác, Lưu Sơn Minh lồng kể câu chuyện về Trần Văn Lộng, và trong câu chuyện về Trần Văn Lộng đó, lại có câu chuyện thật ngắn gọn về “bài học “uống nước bùn” của Thái tổ Nguyên triều Thành Cát Tư Hãn”. Ngoài ra trong tác phẩm còn có câu chuyện của Thiên Thụy, Trần Liễu, Hoàng Chí Hiên, Thị Thảo... Vậy là tiểu thuyết được lắp ghép từ nhiều câu chuyện tạo nên tính mảnh vỡ, trong sự lắp ghép đó, câu chuyện có thể lồng ghép và chia nhỏ hơn nữa. Một ví dụ khác, trong *Trần Quốc Toản*, Lưu Sơn Minh đã lồng ghép câu chuyện về tinh thần chiến đấu của Triệu Trung khi đánh quân Thát Đát, chuyện về Nguyễn Khoái, câu chuyện về bị kịch trong tộc phả họ Trần... Tác giả Đặng Ngọc Hưng trong tiểu thuyết *Hùng binh* ngoài việc đã chia nhỏ tiểu thuyết ra thành các chương, thì trong từng chương còn có những câu chuyện nhỏ hơn được lồng vào. Đó là câu chuyện của Phạm Quang Ảnh, việc Vua Gia Long ra thăm đảo Hoàng Sa, câu chuyện về sự tích cá chuồn... Việc lồng ghép, chia nhỏ đại tự sự đã làm cho tiểu thuyết mở rộng phạm vi phản ánh, bao quát được nhiều vấn đề của lịch sử và thời đại.

Thơ ca trong tiểu thuyết

Bản chất của thơ ca là yếu tố trữ tình, là sự diễn đạt có động có tính ký hiệu cao. Thơ ca xuất hiện trong truyện không phải là hiện tượng lạ, đây là kỹ thuật quen thuộc của nhiều nhà văn khi sáng tác. Hạ bản là thơ ca mang nhiều dữ liệu vô

cùng quan trọng mà nhà văn có thể sử dụng thao tác trích dẫn để thực hiện sự kết nối liên văn bản trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại. Vùng trích dẫn này chứa đựng những mã mang thông điệp khi được đặt vào trong ngữ cảnh mới. Sự xâm nhập của thơ vào vùng tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại có những nét đặc trưng riêng vì gắn với đặc thù của tiểu thuyết lịch sử.

Giá trị của thơ khi xuất hiện trong tiểu thuyết lịch sử quan trọng nhất vẫn là bộ phận thơ được trích dẫn/viện dẫn trong quá trình kể chuyện của tác phẩm. Nguyễn Xuân Khánh thường xuyên trích dẫn thơ vào cấu trúc tự sự. Tiêu biểu là tiểu thuyết *Hồ Quý Ly* có 27 lần trích dẫn thơ, trong đó có 3 bài trích thơ của Nguyễn Trãi, 13 bài trích tuyển từ thơ văn Lý Trần, 2 bài trích từ thơ Đường Trung Quốc. Đặc biệt, sự viện dẫn liên văn bản thể hiện ở việc nhà văn xử lý chất liệu tiền văn bản của các nhà thơ khác để tạo ra một phỏng bản có âm hưởng tương đồng. Bài thơ *Phượng Hoàng hể* của Hồ Nguyên Trừng mang ý tứ của Thôi Hiệu trong bài thơ *Hoàng Hạc lâu*. Trong tiểu thuyết *Đội gao lên chùa*, Nguyễn Xuân Khánh [11] thực hiện 14 lần trích dẫn thơ và các bài ca có nguồn gốc từ ca dao, vè, đồng dao. Sự xuất hiện của yếu tố thơ ca này làm cho toàn bộ tiểu thuyết mang âm hưởng của dân gian và kết nối không gian văn hóa oai nghiêm, cổ xưa của đình làng. Nhà văn Hoàng Quốc Hải trong *Bão táp triều Trần* [12] thực hiện 29 lần trích dẫn thơ; trong *Tám triều vua Lý* [13] thực hiện 32 lần trích dẫn thơ. Điều đặc sắc là trong tiểu thuyết lịch sử, màu sắc tôn giáo được thể hiện rất rõ trong các bài thơ thiền. Với cảm hứng viết về hai triều đại Lý - Trần (thời đại cực thịnh của Phật giáo), Hoàng Quốc Hải kết nối liên văn bản với rất nhiều bài thơ thiền của các vị thiền sư Vạn Hạnh, Đỗ Pháp Thuận, Viên Chiếu, Huệ Năng, Thần Tú, Tịnh Giới, Mãn Giác... Sự xâm nhập của thơ thiền đã làm cho tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải có tính triết lý, tính giáo huấn cao, vì điều này mà Nguyễn Văn Dân xếp *Bão táp triều Trần* và *Tám triều vua Lý* vào dạng tiểu thuyết lịch sử mang tính chất giáo huấn. Võ Thị Hào trong *Giàn siêu* trích dẫn nhiều bài thơ của Việt Nam và Trung Quốc, như bài thơ *Tiểu sơn thiên* của Từ Huệ, một phi tần của vua Đường Thái Tông; bài thơ *Việt Giang ngâm* của Tô Dịch Giản, một đại thần đời Tống. Sự trích dẫn ngoài việc tạo ra không khí cổ xưa cho bản thân tiểu thuyết, nó còn mở rộng kiến thức văn hóa, xã hội cho chính độc giả. Ngoài ra, âm hưởng dân ca còn vang vọng từ những bài trích dẫn *Lời ru cá bơn*, trích dẫn *Bài ca đầu lâu dã nhân*, *Bài ca chu sa Đỗ Tổ*. Qua thơ, nhà văn gửi gắm cảm xúc, bộc lộ nội tâm của nhân vật. Hoàng Quốc Hải mượn bài thơ *Lương Châu Tử* của Vương Hàn để giải bày nỗi lòng của công chúa An Tư. Như vậy, thơ vừa tạo không khí cổ xưa của lịch sử vừa tạo âm hưởng trữ tình ngọt ngào.

Vị trí trích dẫn của thơ thông thường nhất chính là ngay trong phần chính văn, tức ngay trong lời văn kể chuyện. Tuy nhiên, đây không phải là vị trí duy nhất. Nhiều tác giả chọn vị trích trích dẫn thơ ở lời đề từ, ngay trang mở đầu của sách hoặc mở đầu của mỗi chương, mỗi phần của tiểu thuyết, hay ở

phần chú thích... Nguyễn Xuân Khánh mở đầu lời đề từ bằng hai câu trong bài thiền nổi tiếng *Chứng đạo ca* của Thiền sư Vĩnh Gia Huyền Giác: “Thường đọc hành, thường đọc bộ/ Đạt giả đồng du niết bàn lộ...” và hai câu thiền trong *Ngũ lục vấn đáp* của Trần Thế Tông: “Thiên giang hữu thủy, thiêng giang nguyệt/Vạn lý vô vân, vạn lý thiên”. Dù không được đặt vào trong văn cảnh, nhưng tự hai câu thơ thiền trên đã có nghĩa. Để hiểu được ý nghĩa của nó đòi hỏi sự hiểu biết và tư duy của người đọc. Tuy nhiên, khi bước đầu tiếp xúc với tiểu thuyết, một người đọc thông thái, một người tư duy hiện đại có quyền thâm thấu sự biện giải của mình về vai trò của các câu thơ này khi nó được đặt trong ngữ cảnh mới. Bởi vai trò của việc trích dẫn liên văn bản không phải đơn giản chỉ là sự phát hiện ý nghĩa tự thân mà quan trọng nhất chính là sự phát hiện ý nghĩa khi nó nằm trong một hoàn cảnh cụ thể. Khi thực hiện việc trích dẫn thơ ở phần đề từ, nhà văn đã tạo ra tín hiệu khởi phát ban đầu để cho thấy xu hướng về nội dung, màu sắc trong ngôn ngữ của tác phẩm. Từ đó, hình thành ngay từ đầu tâm thế tiếp nhận cho người đọc. Tương tự như thế, Nguyễn Xuân Khánh cũng bắt đầu *Đội gạo lên chùa* bằng việc trích dẫn 4 câu thơ thiền trích trong *Cư trần lạc đạo phú* của vua Trần Nhân Tông: “Cư trần lạc đạo thả tùy duyên/Cơ tắc san, hề khôn tác miên. Gia trung hữu bảo, hưu tầm mịch/Đối cảnh vô tâm, mạc vấn Thiền”..., đây đã trở thành phong cách của Nguyễn Xuân Khánh trong các tác phẩm viết về đề tài lịch sử. Người đọc phải là người có khả năng nhận ra mã thông điệp, biết xâu chuỗi những thông điệp để giải mã các vấn đề của văn bản.

Ngoài bộc lộ cảm xúc, thơ ca còn là cái cớ cho tính đối thoại liên văn bản. Nguyễn Thế Quang [8] trích dẫn chính thơ của Hồ Xuân Hương trong tình huống đối thoại giữa Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương:

“Nói rồi, nàng cất tiếng đọc: “*Đứng chéo trông theo cảnh hắt heo, đường đi thiên theo quán cheo leo*”... Vừa nghe đến đó Nguyễn đã reo lên:

- Ngôn từ dân dã, đường nét sinh động nhưng sao muội lại “đứng chéo”, xưa nay có ai thế bao giờ?

Xuân Hương nhìn thẳng vào mắt Nguyễn:

- Đúng là không ai bảo thế. Không Từ bảo chiều không thẳng không ngò, việc không ngay không làm, ở đâu cũng gò bó nhất là phụ nữ. Muội thấy ngọt ngọt quá không chịu được!

- Muội muốn đảo lộn tất cả ư?

- Đảo lộn được thì tốt, nhưng nữ nhi làm được gì?! Hàng ngàn năm nay cứ nghe mãi: “nam quý nữ tiện” với tam tông: tông phụ, tông phu, tông tử, tông cho đến khi xuống mồ”.

Việc trích dẫn thơ chỉ là cái cớ ban đầu cho việc đối thoại được diễn ra. Từ tứ thơ để lấy ra suy nghĩ, quan điểm của nhân vật, mà cụ thể ở đây là sự mạnh mẽ của Hồ Xuân Hương khi đối thoại về sự ràng buộc của lễ giáo phong kiến. Điều mà không phải người phụ nữ nào trong xã hội phong kiến

ấy cũng làm được. Ngoài ra, trong tiểu thuyết *Nguyễn Du*, Nguyễn Thế Quang còn tạo ra rất nhiều không gian cho việc bình phẩm thơ ca, đó là không gian cho một diễn đàn văn học, nơi mà các nhân vật thể hiện suy nghĩ, quan điểm của mình đối với văn chương, nghệ thuật. Dẫn chứng trên chỉ là một trong rất nhiều dẫn chứng trong cuốn tiểu thuyết này cho thấy sự dày đặc trong kết nối thơ vào trong tiểu thuyết. Như vậy, thơ ca góp phần làm cho tiểu thuyết có chất thi ca lãng mạn, trữ tình. Tính cô đúc, chặt chẽ của thơ ca còn là nơi chứa đựng những triết lý nhân sinh cao cả, làm giàu chất trí tuệ cho tiểu thuyết và cho đời sống văn chương.

Kết luận

Về bản chất, tiểu thuyết (dù viết về đề tài nào) có khả năng thu nạp các yếu tố của rất nhiều thể loại khác nhau. Qua khảo sát tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại, chúng tôi nhận thấy sự tương tác thể loại (truyện ngắn, thơ) vào tiểu thuyết lịch sử là một trong những đặc điểm nổi bật. Khi truyện ngắn vào tiểu thuyết, nó xuất hiện các yếu tố và kỹ thuật của tự sự cỡ nhỏ (cách tạo tình huống, chi tiết, sự kiện, hệ thống câu chuyện ngắn trong kết cấu chương hồi...). Thơ vào tiểu thuyết chủ yếu bằng con đường của trích dẫn. Tuy thơ vào tiểu thuyết không phải là mới mẻ, nhưng với sự xuất hiện khá nhiều thơ trong tiểu thuyết, thể loại này đã có những vai trò quan trọng nhất định đối với nội dung phản ánh, hình thức thể loại của tiểu thuyết. Thơ với nhiều tác phẩm tiểu thuyết lịch sử đã là một bộ phận không thể thiếu, có những đóng góp nhất định về giá trị nội dung và nghệ thuật riêng. Tóm lại, sự tương tác thể loại trong tiểu thuyết lịch sử nói riêng và tiểu thuyết nói chung thể hiện xu thế vận động tất yếu làm cho tiểu thuyết không ngừng được làm mới và luôn ở thì hiện tại chưa hoàn thành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đào Tuấn Ảnh (2005), “Quan niệm thực tại và con người trong văn học hậu hiện đại”, *Nghiên cứu Văn học*, 8, tr.55.
- [2] M. Bakhtin (1992), *Lý luận và thi pháp tiểu thuyết* (Phạm Vĩnh Cư dịch), Trường viết văn Nguyễn Du, Hà Nội.
- [3] Văn Giá (2013), *Thử nhận diện loại tiểu thuyết ngắn ở Việt Nam những năm gần đây*, <https://phebinhvanhoc.com.vn/thu-nhan-dien-loai-tieu-thuyet-ngan-o-viet-nam-nhung-nam-gan-day/>.
- [4] Nguyễn Thành Thi (2010), *Văn học thế giới mở*, Nxb Trẻ.
- [5] Nguyễn Xuân Khánh (2013), *Hồ Quý Ly*, Nxb Trẻ.
- [6] Võ Thị Hào (2005), *Giàn thiêu*, Nxb Phụ nữ.
- [7] Đặng Ngọc Hưng (2018), *Hùng binh*, Nxb Trẻ.
- [8] Nguyễn Thế Quang (2015), *Nguyễn Du*, Nxb Trẻ.
- [9] Lưu Sơn Minh (2017), *Trần Quốc Toản*, Nxb Văn học.
- [10] Lưu Sơn Minh (2016), *Trần Khánh Dư*, Nxb Văn học.
- [11] Nguyễn Xuân Khánh (2014), *Đội gạo lên chùa*, Nxb Trẻ.
- [12] Hoàng Quốc Hải (2016), *Bão táp triều Trần*, Nxb Phụ nữ.
- [13] Hoàng Quốc Hải (2017), *Tám triều vua Lý*, Nxb Phụ nữ.